

Số: 65/2026/HNGĐ-ST

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 05 năm 2026

Về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3-ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Kim Ánh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Đỗ Lê Hạ Yên**

Ông Nguyễn Hữu Phước

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Nguyễn Viết Cường** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Khu vực 3 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Đức Lam Phương**.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 306/2025/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 10 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 306/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 1001/2026/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Lệ T**, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn T, xã A, tỉnh Quảng Ngãi. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Ông **Võ Khắc H**, sinh năm 1995

Địa chỉ: K Dũng Sĩ T, phường T, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là bà Trần Thị Lệ T trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trần Thị Lệ T và ông Võ Khắc H đăng ký kết hôn vào ngày 03/08/2023 tại UBND xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (nay là xã A, tỉnh Quảng Ngãi). Sau khi kết hôn thì bà T và ông H không có hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau

trong thời gian chung sống. Ông H không lo làm ăn, tụ tập bạn bè, thu nhập không ổn định, nhiều lần về nhà đe dọa, chửi bới vợ con, hôn nhân không hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi. Bà T xác định cuộc sống hôn nhân của vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng nên không thể tiếp tục chung sống. Vì vậy, bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Võ Khắc H.

- *Về con chung*: Bà Trần Thị Lệ T xác định có 01 (một) con chung là Võ Trần Gia T1 sinh ngày 11/01/2024. Ly hôn, bà T yêu cầu được nuôi dưỡng con Võ Trần Gia T1 và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Trần Thị Lệ T xác định không có.

Bị đơn là ông Võ Khắc H mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để tham gia phiên hoà giải, tham gia phiên toà nhưng vẫn vắng mặt không lý do, tuy nhiên tại Bản tự khai ngày 12/11/2025 ông H có trình bày như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Võ Khắc H và bà Trần Thị Lệ T đăng ký kết hôn vào năm 2023 tại UBND xã N, tỉnh Quảng Ngãi. Trong thời gian chung sống thì ông H xác định là không có chuyện gì cãi nhau to tát dẫn đến việc ly hôn cả nên ông đề nghị Toà án cho ông thời hạn 03 tháng để vợ chồng hàn gắn mâu thuẫn.

- *Về con chung*: Ông Võ Khắc H xác định có 01 (một) con chung là Võ Trần Gia T1 sinh ngày 11/01/2024. Ông Võ Khắc H muốn cấp dưỡng nuôi dưỡng một phần để thể hiện trách nhiệm của người làm cha.

- *Về tài sản chung*: Trong khoảng thời gian là vợ chồng hợp pháp ông H và bà T có tích góp được 100.000.000 VNĐ (*Một trăm triệu đồng chẵn*), trong sổ tiết kiệm ông H có thấy bà T gửi đơn với nội dung không đúng nên có yêu cầu bà T cung cấp bản sao kê.

- *Về nợ chung*: Ông Võ Khắc H xác định không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến tại phiên toà về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật, riêng bị đơn không thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Lệ T đối với bị đơn ông Võ Khắc H về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bà Trần Thị Lệ T được ly hôn với ông Võ Khắc H.

- *Về con chung*: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Võ Trần Gia T1 sinh ngày 11/01/2024 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Trần Thị Lệ T xác định không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Võ Khắc H có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ G C, phường C, thành phố Đà Nẵng và tại thời điểm thụ lý vụ án ông Võ Khắc H có bản khai trình bày địa chỉ sinh sống tại K Dũng Sĩ T, phường T, thành phố Đà Nẵng nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng.

[2] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Trần Thị Lệ T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn ông Võ Khắc H mặc dù đã được Tòa án thực hiện các thủ tục triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ 02 nhưng ông H vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự nói trên.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Lệ T và ông Võ Khắc H tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Q (nay là xã A, tỉnh Quảng Ngãi) vào ngày 03/8/2023 theo giấy chứng nhận kết hôn số 92, như vậy hôn nhân giữa bà T và ông H là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, bà T cho rằng vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn ngay sau khi đăng ký kết hôn, ông H thường xúc phạm và đánh đập bà nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, bà T không còn tình cảm và đã sống ly thân với ông H. Về phía ông H, tại bản tự khai ngày 12/11/2025 ông đề nghị Tòa án cho thời hạn 03 tháng để vợ chồng có thời gian hàn gắn và giải quyết mâu thuẫn. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã nhiều lần liên hệ, triệu

tập hợp lệ để tham gia các phiên làm việc, hòa giải nhưng ông H đều vắng mặt không có lý do.

Hội đồng xét xử xét thấy hạnh phúc gia đình chỉ có thể được duy trì khi vợ chồng thực sự yêu thương, tôn trọng, quan tâm và cùng nhau xây dựng cuộc sống chung. Tuy nhiên, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện hiện nay bà T và ông H đã sống ly thân, mỗi người cư trú tại một nơi khác nhau. Theo Phiếu xác nhận thông tin về cư trú ngày 21/11/2025 của Công an xã A, tỉnh Quảng Ngãi thì bà T hiện đang sinh sống cùng cha mẹ ruột trong hộ gia đình ông Trần Văn B. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã phân tích động viên để các bên hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, giữa hai bên tồn tại nhiều bất đồng về quan điểm sống nên không thể tiếp tục chung sống với nhau.

Mặt khác, trước đó ngày 18/7/2025 bà T và ông H đã cùng nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn đến Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Ngãi nhưng sau nhiều lần Tòa án triệu tập ông H cũng không đến nên bà T thay đổi đơn yêu cầu thuận tình ly hôn sang đơn khởi kiện vào ngày 19/9/2025 để Tòa án có thẩm quyền tiếp tục giải quyết theo quy định. Điều này cho thấy giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn và không tìm được tiếng nói chung trong đời sống hôn nhân. Đến nay, các mâu thuẫn đó không được khắc phục mà tiếp tục kéo dài, dẫn đến việc vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và không còn khả năng đoàn tụ.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa bà Trần Thị Lệ T và ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Lệ T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

Về con chung: Bà Trần Thị Lệ T xác định có 01 (một) con chung là Võ Trần Gia T1, sinh ngày 11/01/2024. Ly hôn, bà T yêu cầu được nuôi dưỡng con Võ Trần Gia T1 và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy: Cha, mẹ có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con sau ly hôn. Song việc giao con cho ai nuôi cần xem xét mọi mặt để không ảnh hưởng đến sự phát triển về tinh thần, thể chất cũng như quyền lợi của con. Xét thấy, từ khi vợ chồng sống ly thân thì bà T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Võ Trần Gia T1, hơn nữa bà T hiện nay đang là Dược sĩ có thu nhập và công việc ổn định nên việc giao cháu T1 cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng để không ảnh hưởng đến sự phát triển về thể chất và tinh thần của cháu là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83

Luật Hôn nhân và gia đình. Bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Trần Thị Lệ T xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết. Ông Võ Khắc H có trình bày vợ chồng có khoản tiền tiết kiệm 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông H không có đơn yêu cầu chia tài sản chung, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình. Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án, ông Hoàng liên T2 vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét, giải quyết đối với nội dung này.

Về nợ chung: Bà Trần Thị Lệ T xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị Lệ T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; 266; 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 56; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 ;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” của nguyên đơn bà Trần Thị Lệ T đối với bị đơn ông Võ Khắc H.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trần Thị Lệ T được ly hôn với ông Võ Khắc H.

2. Về con chung: Giao con chung Võ Trần Gia T1 - Sinh ngày: 11/01/2024 cho bà Trần Thị Lệ T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Võ Khắc H không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) bà Trần Thị Lệ T phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà đã nộp theo biên lai thu số 0000684 ngày 12/8/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Bà T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết trích sao bản án.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND Khu vực 3;
- Thi hành án dân sự TP. Đà Nẵng;
- UBND xã An Phú, tỉnh Quảng Ngãi;
(*Giấy CNKH số 92 ngày 03/8/2023*);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.



**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Kim Ánh

